

Số: / TTYT-DTTBVT
V/v mời chào giá Thiết bị y tế

Phù Mỹ, ngày tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Các công ty kinh doanh, cung cấp thiết bị y tế

Căn cứ Quyết định 63/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4746/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025;

Thực hiện Công văn số 4044/SYT-KHTC ngày 08/10/2024 của Sở Y tế về việc rà soát, đề xuất mua sắm thiết bị y tế từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024;

Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ có nhu cầu thu thập báo giá để xây dựng giá Thiết bị y tế. Cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ

Địa chỉ: 644 Quang Trung, Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Trần Thị Hằng, Trưởng Khoa Dược -Trang thiết bị -Vật tư y tế; Điện thoại: 0905.983.980

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp hoặc qua email

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Khoa Dược -Trang thiết bị -Vật tư y tế/Văn thư, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ. Số điện thoại: 0256.3855.219.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 7 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2024 đến 14 giờ 00 phút ngày 28 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế báo giá theo Phụ lục I đính kèm.

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt:

+ Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ, Địa chỉ: 644 Quang Trung, Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Thời gian giao hàng dự kiến: 45 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

2. Hồ sơ báo giá bao gồm

2.1. Báo giá của đơn vị kèm thông tin mô tả sản phẩm (theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm) do người đại diện hợp pháp của công ty ký tên, đóng dấu (giấy ủy quyền kèm theo nếu không phải do người đại diện hợp pháp ký công văn báo giá).

2.2. Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng tính từ thời điểm báo giá (nếu có).

2.3. Giá niêm yết của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng (nếu có).

2.4. Giá kê khai trên Cổng thông tin điện tử về kê khai giá thiết bị y tế còn hiệu lực.

2.5. Cung cấp Catalogue của thiết bị, các tài liệu kỹ thuật, các chứng nhận chất lượng và các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm, thiết bị y tế chào giá;

Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ trân trọng thông báo để các đơn vị được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT của TTYT huyện Phù Mỹ;
- Trang TTĐT Bộ KHĐT
(<https://muasamcong.mpi.gov.vn>);
- Lưu: VT, DTTBVT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Học

Phụ lục I

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số / TTYT-DTTBVT ngày tháng 10 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ)

1. GIƯỜNG HỒI SỨC (CÓ TỦ ĐẦU GIƯỜNG)

I. Yêu cầu chung

1. Thiết bị mới 100%
2. Sản xuất năm 2023 trở đi
3. Tiêu chuẩn: ISO 13485
4. Nguồn: 100-230VAC, 50/60Hz

II. Yêu cầu cấu hình

1. Khung giường chính: 01 bộ
2. Mô tơ điện: 03 bộ
3. Bộ điều khiển: 01 bộ
4. Nệm gấp 4 khúc: 01 tấm
5. Cây treo bình dịch: 01 cái
6. Tủ đầu giường: 01 cái

III. Thông số kỹ thuật

1. Khung giường chính

- Kích thước giường tổng thể: Dài 2.060mm x Rộng 1.000mm ($\pm 5\%$)
- Nâng chiều cao từ 290mm đến 640mm ($\pm 5\%$)
- Nâng phần lưng độc lập từ 0° đến 70° ($\pm 5\%$)
- Nâng phần chân độc lập từ 0° đến 25° ($\pm 5\%$)
- Tải trọng $\geq 200\text{kg}$
- Thép sơn 2 lớp:
 - + 1 lớp sơn tĩnh điện độ dày: $\geq 15\text{-}35\mu\text{m}$
 - + 1 lớp sơn bột độ dày: $\geq 60\text{-}120\mu\text{m}$ có khả năng kháng khuẩn.
- Vạt giường làm bằng thép chịu lực dạng lưới, các góc được bo tròn.
- Khung lưới bằng thép ống chịu lực có Kích thước $20\text{x}20\text{mm}$ ($\pm 10\%$), độ dày $\geq 1.2\text{mm}$
- + Đường kính của lưới thép $\leq 4\text{mm}$,
- + Kích thước từng ô lưới của nan lưới thép $70\text{x}70\text{mm}$ ($\pm 10\%$)
- Khung trung tâm kết nối giữa mặt và chân giường bằng thép hộp chịu lực có kích thước $20\text{x}40\text{mm}$ ($\pm 10\%$), độ dày $\geq 1.5\text{mm}$.
- Khung đỡ mô tơ bằng thép ống chịu lực, đường kính $\geq 31\text{mm}$, độ dày $\geq 2\text{mm}$
- Song chắn có ≥ 10 thanh nhôm đứng. Vị trí khóa đặt phía đuôi giường
- Tấm đầu và đuôi giường đúc thổi liền khối bằng nhựa ABS.
- Có ≥ 4 vị trí cắm cây truyền dịch được bố trí cuối giường
- Bánh xe đôi đường kính 125mm ($\pm 10\%$), có khoá.

2. Nệm gấp 4 khúc

- Kích thước: (Dài x Rộng x Cao) 1900 x 900 x 140mm ($\pm 10\%$),
- Gấp 4 khúc, có vỏ ngoài không thấm nước và dịch.
- Độ dày nệm: $\geq 140\text{mm}$

3. Cây treo bình dịch

- Có ≥ 2 vị trí treo túi dịch

4. Tủ đầu giường

- Chất liệu nhựa ABS, kích thước: (Dài x Rộng x Cao) $\geq$ (Dài 480mm $\times$ Rộng 480mm $\times$ Cao 780mm)
- Tủ có 01 bàn ăn và 01 hộc dạng ngăn kéo
- Hộc tủ nằm dưới ngăn kéo, chia thành 2 ngăn.
- Chân tủ được lắp 04 bánh xe có phanh, đường kính $\geq \Phi 50\text{ mm}$.
- Có móc treo khăn hai bên thân tủ.

IV. Yêu cầu khác

1. Bảo hành, bảo trì

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng; bảo trì 03 tháng/lần trong suốt thời gian bảo hành.
- Bảo trì sau bảo hành: Bảo trì miễn phí: ≥ 12 tháng; Tần suất thực hiện ≤ 6 tháng/lần
- 2. Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

2. MÁY ĐIỆN TIM

I. Yêu cầu chung

1. Tình trạng: Chất lượng hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau.
2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA.
3. Nguồn điện: 220V, 50Hz.

II. Yêu cầu cấu hình

1. Máy chính: 01 máy

2. Phụ kiện kèm theo:

- 2.1. Cáp điện tim: 01 bộ
- 2.2. Điện cực ngực: 06 cái
- 2.3. Điện cực chi: 04 cái
- 2.4. Giấy in: 01 gói
- 2.5. Dây nguồn: 01 dây
- 2.6. Pin sạc: 01 cục
- 2.7. Xe đẩy điện tim: 1 cái
- 2.8. Cần đỡ cáp: 01 cái

III. Tính năng, thông số kỹ thuật:

1. Máy chính

1.1. Màn hình hiển thị

- Loại màn hình LCD (tinh thể lỏng).
- Kích thước: $\geq 5,7$ inches.
- Độ phân giải: $\geq (320 \times 240)$ dots (Fixels)

1.2. Thu nhận tín hiệu điện tim

- Đạo trình điện tim: 12 đạo trình.
- Điện trở vào: $\geq 20\text{ M}\Omega$.
- Hệ số lọc nhiễu: $\geq 100\text{ dB}$.
- Bộ chuyển đổi A/D: $\geq 16\text{ bit}$
- Tần số đáp ứng: từ $\leq 0,05\text{ Hz}$ đến $\geq 150\text{ Hz}$.

1.3. Xử lý tín hiệu

- Tỷ lệ thu thập mẫu: ≥ 8.000 mẫu/giây.
- Bộ lọc nhiễu xoay chiều: có ít nhất 2 lựa chọn.
- Hằng số thời gian: $\geq 3,2$ giây.
- Có bộ lọc nhiễu điện cơ.
- Có bộ lọc nhiễu chống trôi.

1.4. Ghi: Phương pháp đầu in nhiệt hoặc tương đương

- Số kênh ghi đồng thời: 6 kênh.
- Tốc độ giấy: có tối thiểu 4 mức lựa chọn.
- Độ nhảy: có tối thiểu 3 mức lựa chọn.

1.5. Có chức năng phân tích điện tim

2. Các yêu cầu khác

- Lưu trữ dữ liệu tối thiểu 40 file dữ liệu bệnh nhân.
- Có khả năng kết nối và truyền dữ liệu qua máy tính.
- Cổng giao tiếp: có tối thiểu 1 cổng USB
- Pin sạc lại được, có thời gian hoạt động tối thiểu 60 phút

IV. Yêu cầu khác:

1. Bảo hành, bảo trì

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng; bảo trì 03 tháng/lần trong suốt thời gian bảo hành.
- Bảo trì sau bảo hành: Bảo trì miễn phí: ≥ 12 tháng; Tần suất thực hiện ≤ 6 tháng/ lần.

- 2. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ

3. MÁY PHÁ RUNG TIM

I. Yêu cầu chung

1. Thiết bị mới 100%
2. Sản xuất năm 2023 trở đi
3. Thiết bị đạt tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm: ISO 13485 và CE hoặc ISO 13485 FDA

II. Yêu cầu cấu hình

1. Máy chính tích hợp máy in nhiệt và máy tạo nhịp ngoài : 01 Máy

2. Phụ kiện kèm theo

- 2.1. Dây nguồn chuẩn: 01 cái
- 2.2. Điện cực sốc cầm tay cho người lớn và trẻ em: 01 bộ
- 2.3. Cáp đo điện tim 5 kênh: 01 bộ
- 2.4. Điện cực tim, dùng 1 lần: 01 bộ (30 cái)
- 2.5. Máy tạo nhịp ngoài tích hợp sẵn trong máy chính (Pacemaker)
- 2.6. Điện cực tạo nhịp, dùng 1 bệnh nhân: 10 cặp

2.7. Pin sạc tích hợp trong máy chính

2.8. Giấy in: 02 cuộn

2.9. Gel bôi trơn: 01 chai

III. Tính năng, thông số kỹ thuật: Máy chính tích hợp máy in nhiệt và máy tạo nhịp ngoài:

1. Tính năng:

1.1. Phương pháp: 2 pha

1.2. Máy phá rung tim (có tạo nhịp ngoài)

2. Thông số kỹ thuật:

2.1. Chức năng khử rung:

- Chế độ sốc: bằng tay, đồng bộ và tự động sốc ngoài (AED)
- Năng lượng sốc ngoài: cài đặt từ 2 Joules (J) đến 360 Joules (J) trong 15 bước
- Năng lượng sốc trong: cài đặt từ 1 Joules (J) - 50 Joules (J) trong 15 bước
- Tự động xả năng lượng nếu không sốc: ≤ 30 giây
- Thời gian đồng bộ: ≤ 40 giây
- Thời gian nạp: < 3 giây đến 200 Joules (J) và < 5 giây đến 300 Joules (J)
- Chọn mức năng lượng sốc: trên tay cầm hoặc trên máy

2.2. Chức năng tạo nhịp:

- Chế độ: cố định và theo nhu cầu
- Kiểu tạo nhịp: không xâm nhập qua lồng ngực.
- Dòng ngõ ra: 0 và ≤ 20 đến ≥ 200 mA
- Tần số tạo nhịp: ≤ 30 đến ≥ 190 nhịp/phút
- Dải trở kháng bệnh nhân: 0 đến > 900 ohms

2.3. Chức năng theo dõi ECG:

- Nguồn tín hiệu: Tám điện cực tạo nhịp/ Bản sốc ngoài; Cấp 3, 5 và 10 đầu và Cấp ECG từ nguồn ngoài.
- Số lượng chuyển đạo: > 10 chuyển đạo đồng thời
- Độ nhạy: 2.5, 5, 10, 20 mm/mV và Tự động
- Tốc độ điện tim: 5, 10, 25, 50 mm/giây
- Lọc nhiễu: High-pass, nguồn chính (main 50/60Hz) và điều chỉnh lọc nhiễu Low-pass..
- Hiện thị dải nhịp tim: 15 đến 300 nhịp/phút
- Các cảnh báo: Nhịp tim (HR), Suy tim (Asystole), Rung Nhĩ (VF), Rung thất (VT)
- Dò tìm tạo nhịp: Tối thiểu ≤ 2 mV 0.25 miligiây; Tối đa ≥ 700 mV 2 miligiây
- Bảo vệ khử rung: ≥ 400 Joules (J)
- Thời gian phục hồi: < 3 giây

2.4. Màn hình:

- Kích thước: ≥ 7 inches
- Loại màn hình: màu TFT LCD hoặc tương đương
- Độ phân giải: $\geq 800 \times 480$ pixels

2.5. Nguồn cung cấp:

- Nguồn AC: 110 – 220 VAC; 50/60Hz
- Ắc quy sạc trong máy: > 5 giờ theo dõi liên tục; hoặc > 150 lần sốc ở 200J
- Thời gian sạc pin: ≤ 2 giờ cho việc sạc đầy

2.6. Máy in:

- Loại máy in: in nhiệt
- Tốc độ in: 25, 50 mm/giây
- Có tính năng tự động in
- Số kênh in: 1 hoặc 3

2.7. Lưu trữ dữ liệu:

- Loại: Bộ nhớ trong
- Lưu trữ dữ liệu: Điều kiện cảnh báo, các sự kiện, lần sử dụng
- Dung lượng: ≥ 10.000 sự kiện
- Xuất dữ liệu: USB hoặc tương đương
- Phần mềm báo cáo: Trên máy tính, dữ liệu USB

IV. Yêu cầu khác:

1. Bảo hành, bảo trì

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng; bảo trì 03 tháng/lần trong suốt thời gian bảo hành.
- Bảo trì sau bảo hành: Bảo trì miễn phí: ≥ 12 tháng; Tần suất thực hiện ≤ 6 tháng/ lần.

2. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ

Phụ lục II
MẪU BÁO GIÁ THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Công văn số / TTYT-DTTBVT ngày tháng 10 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ)

Tên công ty:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ

Chúng tôi là....., có địa chỉ tại..... Chúng tôi xin gửi tới Quý Cơ quan bản chào giá thiết bị y tế như sau:

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (*)	Số lưu hành hoặc số GPNK	Chủng loại (model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm VAT) (VND)	Giá kê khai (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)	Mã kê khai giá (theo ND 98 2021/ND-CP ngày 08/11/2021)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
		Tổng cộng:khoản										

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

*** Ghi chú:**

- Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (*):

1. Yêu cầu chung: Yêu cầu năm sản xuất, mới 100%, tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất (tối thiểu đạt ISO 13485), yêu cầu môi trường hoạt động của thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm), nguồn điện sử dụng.

2. Yêu cầu cấu hình: Ghi rõ hệ thống/ máy.. ...(tên trang thiết bị y tế) kèm phụ kiện tiêu chuẩn và nêu rõ, đầy đủ các thành phần chính cấu thành của thiết bị y tế, số lượng, đơn vị tính.

3. Chỉ tiêu kỹ thuật: Nêu các yêu cầu tối thiểu sau:

a) Nêu các yêu cầu về mục đích sử dụng, nguyên lý hoạt động, công nghệ của thiết bị y tế;

b) Nêu các yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật (nêu các chỉ tiêu kỹ thuật theo thứ tự đã nêu tại mục yêu cầu cấu hình của thiết bị y tế);

c) Nêu các yêu cầu kỹ thuật thể hiện chức năng của thiết bị, ngoài ra nêu các yêu cầu chi tiết của thiết bị (nếu có):

- Yêu cầu về cấu tạo: cảm biến, vật liệu chế tạo, thiết kế.

- Yêu cầu về điều khiển: Nguyên lý điều khiển (kỹ thuật số, cơ học...), phương pháp, cách thức (bằng máy tính, nút bấm trên máy, bàn điều khiển...), các chức năng điều khiển (bằng phần mềm...)

- Yêu cầu về hiển thị: Hiển thị bằng chỉ báo cơ học, bằng đèn LED, màn hình: nêu loại màn hình, kích thước, độ sáng (nếu có), độ phân giải (nếu có)...

- Yêu cầu về các chức năng an toàn, cảnh báo an toàn.

- Yêu cầu về kiểm định, hiệu chuẩn.

- Yêu cầu về phần mềm ứng dụng, phần mềm điều khiển.

- Yêu cầu về khả năng kết nối giữa các thành phần của thiết bị, kết nối với thiết bị khác.

- Yêu cầu về khả năng nâng cấp, cập nhật phần mềm, công nghệ của thiết bị.

4. Yêu cầu khác: Nêu các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, thời gian cung cấp, lắp đặt, kiểm định, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao, các điều kiện thương mại.

- *Bản chào giá đã bao gồm thuế và các loại chi phí khác.*

- *Địa điểm giao hàng:*

+ Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ; Địa chỉ: 644 Quang Trung, Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- *Báo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày....*